

BẢN TIN HÀNG NGÀY

20 Tháng 03 2026



Quỹ ETF cơ cấu, thị trường đã yếu còn bị bán mạnh

- Vn-Index giảm dần mỗi lúc 1 mạnh hơn trong suốt cả ngày, và đóng cửa giảm 51 điểm
- 2 quỹ ETF tái cơ cấu danh mục, nên áp lực bán lại càng lớn hơn trong phiên ATC
- Chỉ có 1 số ít nhóm ngành tăng nhẹ là điện và bảo hiểm
- Dầu khí giảm mạnh nhất, trong đó PVD PLX GAS giảm sàn
- VIC giảm gần 7% do bị ETF bán tới hơn 6 triệu cổ phiếu trong phiên ATC
- Hầu hết các nhóm ngành là giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 16.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,647.8	243.5	123.7
(+/-)	-51.32	-2.27	-0.21
(%)	-3.02%	-0.92%	-0.17%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	840	72	47
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	26,246	1,251	536
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(1,940)	133	3
Số mã tăng	95	59	98
Số mã giảm	241	91	144
Số mã giá không đổi	36	58	92

Nhận định thị trường



- Hôm nay thị trường nhiên là 1 phiên rất tệ, rất nhiều mã giảm, thậm chí giảm sàn
- Tuy vậy, hiện tại Vn-index đang ở hỗ trợ tốt: 1) Đáy của cây nến ngày 11/3, và 2) Vn-Index cũng đang chạm đúng vào MA200
- Ngoài ra, 3 quỹ ETF tiến hành tái cơ cấu danh mục trong tuần này, gồm VNM FTSE và Fubon, nên áp lực bán lớn hơn bình thường, khiến Vn-Index có phần giảm mạnh hơn bình thường
- Do đó, chúng tôi đánh giá, Vn-Index có thể có sóng hồi nhỏ trong 2-3 ngày đầu tuần tới
- Nhà đầu tư có thể mua với số lượng vừa phải để kiếm lợi nhuận trong sóng hồi. Nhóm ngành chúng tôi kỳ vọng là bất động sản, và dầu khí

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	22.30	2.07
2	Nguyên vật liệu	16.61	1.68
3	Công nghiệp	11.95	1.87
4	Hàng Tiêu dùng	15.44	2.50
5	Dược phẩm và Y tế	17.11	1.69
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.68	3.67
7	Viễn thông	24.42	5.89
8	Tiện ích Cộng đồng	14.01	1.89
9	Tài chính	17.25	2.40
10	Ngân hàng	9.23	1.51
11	Công nghệ Thông tin	13.96	2.90

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
MSB	0.45%	TCH	2.05%	VCI	1.85%	HAG	0.33%	PC1	3.70%	NKG	0.37%	HNA	4.91%	VFG	0.40%
VIB	0.00%	HDG	1.92%	EVF	0.73%	DBC	0.22%	BMP	1.17%	ACG	-1.00%	REE	3.06%	AAA	-0.71%
STB	0.00%	VRE	0.38%	VIX	0.31%	BAF	0.00%	CTD	0.24%	DHC	-1.31%	BWE	2.51%	CSV	-1.42%
SSB	-0.30%	SZC	0.17%	BCG	0.00%	KDC	-0.10%	HTI	0.00%	HSG	-2.74%	PGV	2.47%	DCM	-3.22%
EIB	-0.45%	KOS	0.13%	SSI	-0.19%	BHN	-0.16%	HHV	-1.64%	HPG	-3.00%	GEG	2.15%	DPR	-3.95%
TCB	-0.67%	BCM	0.00%	CTS	-0.19%	ASM	-0.53%	CTR	-2.44%	PTB	-3.56%	POW	1.54%	PHR	-4.10%
SHB	-0.67%	IJC	-0.49%	HCM	-0.24%	MCM	-0.97%	CII	-2.69%			CHP	0.53%	GVR	-5.24%
OCB	-0.91%	DXG	-0.71%	DSE	-0.64%	ANV	-1.07%	VCG	-3.04%			PPC	0.46%	DPM	-6.18%
TPB	-1.25%	SJS	-0.81%	AGR	-0.69%	VCF	-1.20%	VGC	-4.14%			SHP	0.29%	DGC	-6.88%
MBB	-1.70%	NLG	-1.07%	TVS	-0.72%	VNM	-1.64%					NT2	0.19%		
VPB	-2.15%	PDR	-1.62%	VND	-1.60%	VHC	-2.04%					VSH	0.12%		
BID	-2.21%	HDC	-1.69%	ORS	-1.92%	FMC	-2.63%					TMP	0.00%		
HDB	-2.53%	VPI	-1.69%	BSI	-2.01%	SBT	-2.83%					PGD	-0.21%		
ACB	-2.54%	DIG	-1.84%	VDS	-2.01%	SAB	-3.95%					TDM	-1.45%		
VCB	-3.01%	DXS	-1.89%	FTS	-6.07%	MSN	-5.44%					GAS	-6.92%		
CTG	-3.03%	VHM	-2.25%			PAN	-6.30%								
NAB	-4.35%	QCG	-2.71%												
LPB	-6.38%	KDH	-2.86%												
		NVL	-3.24%												
		CRE	-4.46%												
		SIP	-6.46%												
		KBC	-6.74%												
		VIC	-6.90%												

Giao dịch khối ngoại

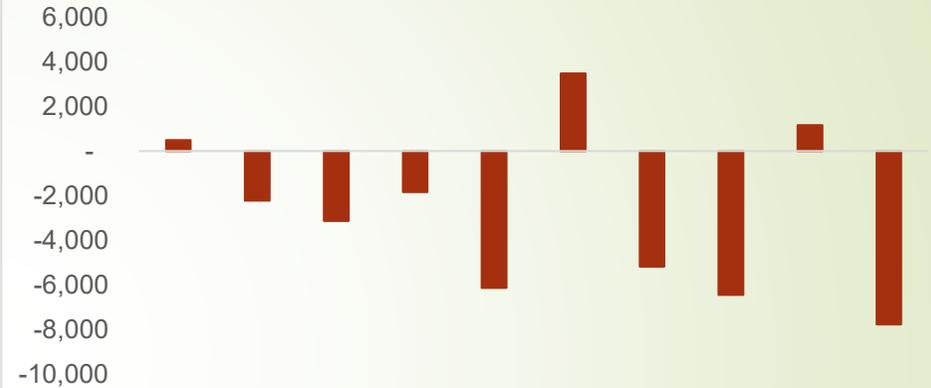
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MCH	HOSE	900.74	229.93	670.81
2	BSR	HOSE	273.24	84.01	189.23
3	SHB	HOSE	188.16	58.02	130.14
4	VCI	HOSE	203.42	100.06	103.36
5	SHS	HNX	107.53	14.69	92.84
6	VRE	HOSE	136.36	83.37	52.99
7	GMD	HOSE	73.33	20.66	52.68
8	PNJ	HOSE	119.61	67.84	51.76
9	SSI	HOSE	217.65	170.82	46.83
10	GAS	HOSE	68.02	23.27	44.75
11	GVR	HOSE	33.92	6.94	26.98
12	PVT	HOSE	42.58	19.61	22.97
13	TCH	HOSE	57.15	34.58	22.58
14	POW	HOSE	29.42	7.00	22.42
15	PVS	HNX	104.95	84.77	20.19

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	211.72	879.21	- 667.50
2	VIC	HOSE	480.50	1,112.18	- 631.68
3	DGC	HOSE	63.56	271.50	- 207.94
4	KBC	HOSE	28.82	217.70	- 188.88
5	FPT	HOSE	487.55	662.01	- 174.46
6	VCB	HOSE	117.96	270.13	- 152.17
7	BID	HOSE	25.74	171.64	- 145.90
8	MSN	HOSE	164.45	309.60	- 145.14
9	ACB	HOSE	40.07	175.02	- 134.94
10	NVL	HOSE	32.38	146.21	- 113.83
11	STB	HOSE	184.38	283.94	- 99.56
12	HDB	HOSE	28.72	122.32	- 93.60
13	MWG	HOSE	85.84	162.90	- 77.07
14	VHM	HOSE	214.18	289.42	- 75.24
15	CTG	HOSE	14.47	81.06	- 66.59

Cập nhật vĩ mô

Giá xăng tăng hơn 5.100 đồng

Giá xăng trong nước bất ngờ tăng từ 25,570 lên 30,690 (tăng 20%) vào lúc 11h đêm qua. Nếu không dùng quỹ bình ổn, giá xăng thậm chí có thể lên tới 33.690/lít. Hiện mỗi lít xăng RON 95-III, dầu diesel cao hơn lần lượt 52% và 73% so với cuối tháng 2 - thời điểm trước khi xảy ra xung đột Trung Đông. Theo 1 số dự báo, nếu giá xăng duy trì ở mức này đến hết năm, lạm phát năm 2026 vượt mức 5%, cao hơn kế hoạch 4.5% Quốc hội đề ra

Ông Trump yêu cầu Israel ngừng tấn công mỏ khí đốt Iran

Thủ tướng Netanyahu cũng đã chấp nhận đề nghị này. Đây có thể là lý do giá dầu Brent thế giới giảm sâu tối qua, từ vùng cao nhất 115 về ~105 USD/thùng. Giá dầu thế giới giảm cũng phần nào giảm bớt áp lực lên giá dầu trong nước.

'Cần giảm thuế, phí để ứng phó giá xăng dầu tăng cao'

Sau khi thuế nhập khẩu ưu đãi hạ về 0% từ 9/3, tỷ trọng các loại thuế trên mỗi lít xăng khoảng 24-25%. Cộng với các chi phí định mức, lợi nhuận định mức, vận chuyển, ước tính mỗi lít xăng "cồng" khoảng 30% thuế, phí.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	107.43	0.05%	6.94%	76.55%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	93.89	-1.64%	-1.72%	63.51%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,681.40	-4.26%	-8.49%	8.23%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,085	0.05%	0.08%	-0.14%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,339	0.05%	0.08%	-0.14%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,750	1.09%	2.06%	3.47%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.60%	0.04%	0.36%	2.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.44%	0.00%	0.04%	0.37%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.52%	-0.01%	0.03%	0.34%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Quý đầu tư nào còn nắm giữ cổ phiếu DGC?

Quý chủ động tiếp tục thu hẹp tỷ trọng tại DGC, trong khi phần nắm giữ còn lại chủ yếu nằm ở các ETF do cơ chế bám theo chỉ số. Một số trường hợp vẫn còn nắm giữ nhưng quy mô ở mức thấp, như BVFED với khoảng 23.800 cổ phiếu hay ACBC-AGF với khoảng 12.000 cổ phiếu.



Điện Máy Xanh thu gần 23 ngàn tỷ trong 2 tháng đầu năm

Sau khi chốt phương án IPO gần 180 triệu cổ phiếu, Điện Máy Xanh tiếp tục bước đi quan trọng khi lần đầu công bố kết quả kinh doanh. Cụ thể, doanh thu trong 2 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 22,900 tỷ đồng, tăng 35.2% so với cùng kỳ.



Bà Đức chi gần 76 tỷ mua thành công 5 triệu cp HAG

Ông Đoàn Nguyên Đức (bà Đức) đã hoàn tất mua vào 5 triệu cp HAG như đăng ký, nâng tỷ lệ sở hữu từ 24.06% lên 24.45%, tương ứng gần 310 triệu cp. Giao dịch được thực hiện từ ngày 11-18/03.

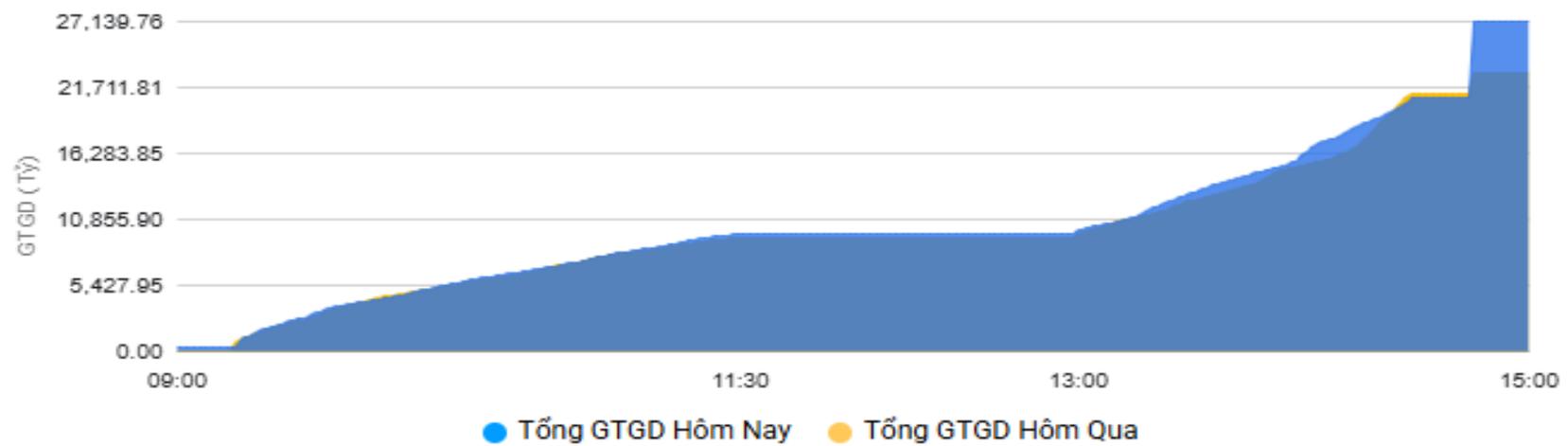
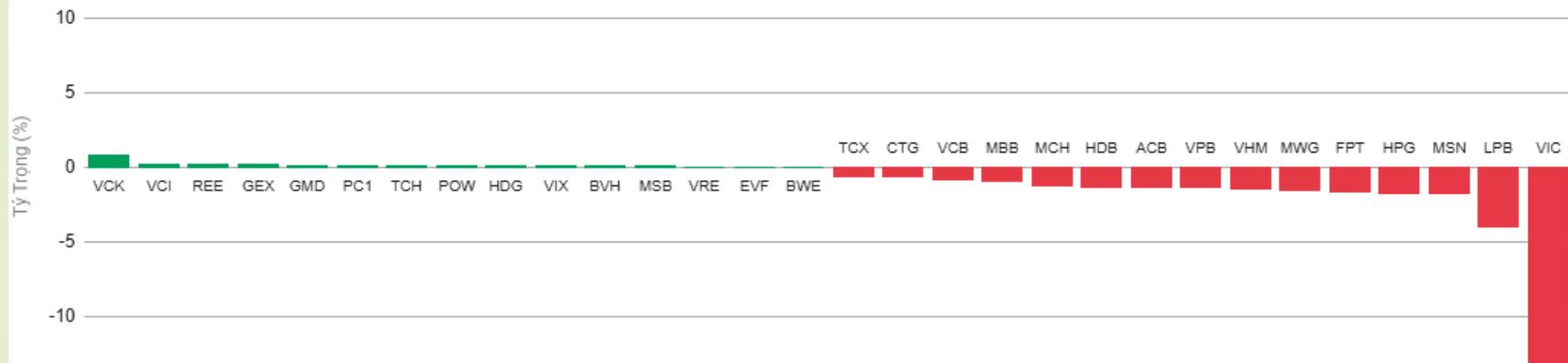
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HNF	23/03/2026	07/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
CDG	24/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
GMH	24/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
HJS	24/03/2026	03/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
VFG	25/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
NDP	27/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SD9	27/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
SD9	27/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.50%	150
NAG	16/04/2026	16/04/2026	Phát hành cổ phiếu	2:1	10,000
CDC	17/4/2026	17/04/2026	Phát hành cổ phiếu	1:1	10,000

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	19,800	31,684	25,050	26.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	24/12/2025	17,350	19,405	15,800	22.8%	Link	Link
TCB	12/8/2024	7/1/2026	21,250	40,300	29,850	35.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	26/12/2025	24,850	26,907	25,950	3.7%	Link	Link
ACB	23/9/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,000	33.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	25,000	28.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	33,600	38.7%	Link	Link
VCB	24/2/2025	31/12/2025	93,100	64,040	58,000	10.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/03/2026	39,800	47,720	39,750	20.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	23/1/2026	40,000	68,700	63,400	8.4%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	25,900	34,200	25,900	32.0%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	14,200	24.6%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	16,100	15,950	13,750	16.0%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	89,400	77,200	15.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	27,450	25,250	8.7%	Link	Link
HAH	31/3/2025	10/12/2025	52,800	75,400	53,400	41.2%	Link	Link

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVTP VD	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	41,550	45,000	27,700	62.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	25,500	64.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	14,000	48.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	6,500	12,000	6,240	92.3%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	28,950	40,500	29,050	39.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	71,000	83,000	52,800	57.2%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	18,450	30,000	26,150	14.7%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	58,400	87,200	100,000	-12.8%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	26,000	24,200	17,500	38.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	18/03/2026	18,050	18,600	15,150	22.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	2/12/2025	18,100	29,750	21,750	36.8%	Link	Link
VCG	29/8/2025	26/12/2025	25,550	23,700	22,300	6.3%	Link	Link
CTD	24/9/2025	29/12/2025	81,900	87,650	83,000	5.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	170,000	148,600	14.4%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	89,000	107,500	79,700	34.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	50,600	40,500	34,250	18.2%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.